

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 04 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn – Công chức tư pháp.

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quốc Toàn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Đoàn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công M**; sinh ngày 06/12/2007; tại xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2024/HS-ST ngày 24/04/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Công M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; án phí dân sự trong vụ án hình sự là 700.000đồng; buộc M liên đới bồi thường số tiền cho chị Vi Thị M số tiền 8.000.000đồng, liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị Linh số tiền 8.000.000đồng. M chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự, đối với khoản bồi thường cho chị Mơ và chị Linh do không có đơn yêu cầu nên M chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo M: Ông Nguyễn Công Th - sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987, (có mặt).

Địa chỉ: Xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Trần Bích Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

*** Bị hại:**

+ Anh Ngô Xuân H1, sinh ngày 26/10/2006, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2002, (có mặt).

Địa chỉ: Xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ **Chị Đào Thị Ngọc L1, sinh năm 2007, (có mặt).**

Địa chỉ: Xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2005, (có mặt).

Địa chỉ: Xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ **Cháu Đào Thị Ngọc L1, sinh ngày 03/8/2007, (có mặt).**

Người đại diện hợp pháp của Chị L1: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1984, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Kiên Tràng, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Công K, sinh ngày 28/5/2006, (có mặt).

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Hữu Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2008, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu A1: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ đều ở: Xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2024, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hữu Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2008 rủ Nguyễn Công M, sinh ngày 06/12/2007, cùng trú tại xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội đến thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp tài sản là xe mô tô của người dân đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cả hai thống nhất phân công A1 là người chuẩn bị phương tiện xe mô tô, khi phát hiện xe mô tô của người dân để sơ hở, không có người trông giữ thì M sẽ thực hiện phá khoá trộm cắp xe, A1 đứng canh giới, tài sản sau khi trộm cắp được, A1 có trách nhiệm đem đi tiêu thụ. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán xe trộm cắp, A1 và M sẽ chia nhau, mỗi người một nửa. Từ ngày 18/10/2024 đến ngày 30/10/2024, A1 và M đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 18/10/2024, A1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh T (là bạn đá bóng cùng, A1 không biết rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi mượn được xe, A1 đi đến nơi vắng người, tháo biển kiểm soát của xe, cất vào trong cốp xe (A1 không nhớ biển kiểm soát của xe). Sau đó, A1 điều khiển xe đến đón M và chở M đến thành phố Vĩnh Yên tìm xe máy người dân sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, A1 và M đến trước cửa quán Spa Thu Huyền thuộc tổ dân phố M Quyết, Phường KQ, thành phố VY thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, không gắn BKS (xe đã được đăng ký mang BKS: 88C1-387.63) của anh Ngô Xuân H1, sinh năm 2006 ở xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để tại khu vực vỉa hè, không có người trông giữ. A1 dừng xe và ngồi trên xe canh giới, M đến gần vị trí xe, cúi thấp người, thò tay vào bên trong phần mặt nạ xe máy, rồi rút rắc điện ở trong phần đầu của xe máy và đấu nối dây điện của khóa xe, đề nổ được xe máy, rồi M điều khiển xe máy trộm cắp được, A1 điều khiển xe máy của T, cùng nhau bỏ trốn về xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Về đến nơi, A1 gắn lại BKS và một mình điều khiển xe máy đến sân bóng để trả cho T. Sau đó, A1 đi bộ quay lại gặp M. Sau đó, A1 tiếp tục rủ M đến thành phố Vĩnh Yên tìm xe máy sơ hở để trộm cắp.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ chiều ngày 18/10/2024, A1 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở M di chuyển trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố Vĩnh Yên. Đến khoảng 16 giờ 17 phút cùng ngày, M và A1 phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 88AB-830.46, trên giá treo đồ của xe có một chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu hình tròn, màu đen, không rõ nhãn hiệu của chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2002 ở thôn Tảo Phú, xã TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc dựng tại khu vực vỉa hè trước số nhà 60 đường Điện Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, không

có người trông giữ. A1 ngồi trên xe cảnh giới, M đến gần vị trí xe mô tô BKS: 88AB-830.46, rút giắc điện và đầu nối dây điện khóa xe ở bên trong phần đầu xe máy, đề nổ được xe, rồi M điều khiển xe trộm cắp được của Chị T, A1 điều khiển xe của anh H1, cùng nhau bỏ chạy đến một đoạn đường vắng có nhiều cánh đồng, cất giấu xe máy vừa trộm cắp được của Chị T (M và A1 không còn nhớ vị trí cất giấu xe) vào trong bụi cây ven đường. Sau đó, A1 rủ M tiếp tục đi vào trung tâm thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp xe máy.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, A1 điều khiển xe mô tô loại Honda Wave, màu xám, không gắn BKS (là xe trộm cắp được của anh Ngô Xuân H1), đến trước cửa sổ nhà 179 đường Lam Sơn, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, M và A1 thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, gắn biển kiểm soát 88AE- 010.23 của chị Đào Thị Ngọc L1, sinh năm 2007 ở thôn Kiên Tràng, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, không có người trông giữ. A1 ngồi trên xe cảnh giới, M đến gần vị trí xe mô tô BKS: 88AE-010.23, rút rắc điện và đầu nối dây điện khóa xe ở bên trong phần đầu xe, đề nổ xe máy này rồi M điều khiển xe máy của Chị L1, A1 điều khiển xe máy của anh H1, cùng nhau bỏ chạy. Sau khi trộm cắp được xe máy 88AE- 010.23, M và A1 mỗi người điều khiển một xe, đi thẳng về xã Kim Lũ, cất giấu cả hai xe ở vỉa hè đường gần nhà A1, rồi cả hai cùng nhau thuê một xe taxi đỗ ở ven đường để đến vị trí cất giấu xe máy 88AB- 830.46 tại thành phố Vĩnh Yên (M và A1 không nhớ hãng xe taxi, không nhớ biển kiểm soát của xe là như thế nào). Đến vị trí cất giấu xe, M đi xe taxi về nhà trước, A1 điều khiển xe máy 88AB- 830.46 đi sau, về cất giấu ở vỉa hè đường gần nhà A1. Thông qua việc sử dụng mạng xã hội, A1 tìm được một số điện thoại của người có nhu cầu mua xe máy đã qua sử dụng. A1 sử dụng một thẻ sim do A1 nhặt được ở ven đường, liên hệ và bán 03 chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho 01 người nam giới với giá 24.000.000đồng (A1 không nhớ số điện thoại của người này). Ngày hôm sau, A1 chia cho M 12.000.000đồng tiền mặt. Số tiền này, M và A1 đã tiêu sài hết.

Lần thứ tư: Trưa ngày 27/10/2024, A1 mượn xe của T và tiếp tục cùng M đến thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang di chuyển trên đường Mê Linh thuộc phường LB, thành phố VY, M và A1 phát hiện một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 88K1-512.80 của chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2005 trú tại thôn Yên Sơn, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (trong xe có 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1 – 512.80 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc A) dựng ở khu vực vỉa hè trước cửa sổ nhà 283, không có người trông giữ. A1 ngồi trên xe cảnh giới, M đi đến gần vị trí chiếc xe mô tô BKS: 88K1-512.80, rút rắc điện

và đấu nối dây điện khóa xe ở bên trong phần đầu xe, đề nổ được xe rồi điều khiển xe máy này bỏ trốn. M điều khiển xe 88K1-512.80, A1 điều khiển xe máy mượn của T, cùng nhau đi về khu vực vỉa hè đường gần nhà A1 để cất giấu xe trộm cắp. Sau đó, M đi xe taxi về nhà, A1 mang trả xe cho T rồi quay trở về nhà và liên hệ với người mua xe như lần bán xe vào ngày 18/10/2024. Lần này, A1 bán xe máy 88K1- 512.80 được số tiền 8.000.000 đồng tiền mặt. Ngày hôm sau, A1 chia cho M số tiền mặt 4.000.000 đồng. Số tiền này, M và A1 đã tiêu sài hết.

Lần thứ năm: Trưa ngày 30/10/2024, A1 đến quán cắt tóc của anh Nguyễn Công K sinh năm 2005 ở thôn Bến, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và mượn anh K chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen mang BKS: 29S6- 733.27. Do A1 thường xuyên đến quán cắt tóc của anh K, nên Kiên đồng ý cho A1 mượn chiếc xe máy trên (Khi mượn xe, A1 nói mục đích mượn xe để đi giải quyết công việc cá nhân). Sau đó, A1 điều khiển đến đoạn đường vắng người, tháo biển số 29S6- 733.27, cất giấu vào trong cốp xe, di chuyển về gần nhà để đón M đi trộm cắp, M điều khiển xe máy, chở A1 ngồi sau đi đến thành phố Vĩnh Yên, khi đi trên đường Nguyễn Công Trứ thuộc phường LB, thành phố VY, cả hai phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88B1-377.41 của anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1992 trú tại tổ dân phố Chợ Tổng, phường LB, thành phố VY để tại khu vực vỉa hè trước số nhà 168, không có người trông giữ. M chở A1 di chuyển đi lại xung quanh để quan sát, khi phát hiện không có người, M dừng xe bên lề đường, A1 ngồi trên xe cảnh giới, M vừa quan sát xung quanh vừa đi đến gần vị trí xe mô tô BKS: 88B1-377.41 để kiểm tra khóa xe. Sau đó, M đi đến dắt lùi xe máy BKS: 88B1- 377.41 một đoạn khoảng 01m về phía mặt đường Nguyễn Công Trứ, rồi rút rắc điện và đấu nối dây điện khóa xe, đề nổ được xe. M nhanh chóng điều khiển xe máy BKS: 88B1- 377.41 bỏ chạy, A1 điều khiển xe máy của anh K chạy theo sau. Cả hai di chuyển đến khu vực vòng xuyên trên đường Lê Hồng Phong thuộc phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, hướng đi cổng chào huyện Yên Lạc, dắt xe máy BKS: 88B1- 377.41 cất giấu ở trong bụi cây ven đường. Sau đó, A1 điều khiển xe máy của anh K, chở M quay lại trung tâm thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp xe máy. Trên cơ sở đơn trình báo của các bị hại, Cơ quan Công an tổ chức tuần tra, giám sát trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên. Thông qua hệ thống camera giám sát giao thông trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, Cơ quan điều tra phát hiện M và A1 đang điều khiển xe mô tô tại khu vực khu đô thị Nam Vĩnh Yên nên đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan công an bắt giữ, tạm giữ của A1 01 xe mô tô không gắn BKS, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, số máy

JA39E- 0883.180; số khung: JA3911KY02710. Hồi 17 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra yêu cầu M và A1 chỉ dẫn vị trí cất giấu xe mô tô của anh Đặng Văn Tr. Sau khi chỉ dẫn xác định vị trí cất giấu xe tại khu vực cánh đồng cách vòng xuyên khu vực cổng chào huyện Yên Lạc 100m, thu được 01 xe máy BKS: 88B1- 377.41.

**** Kết quả định giá tài sản***

Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 4344, 4345, 4346, 4347, 4348/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá 05 chiếc xe mô tô mà M và A1 trộm cắp được như đã nêu trên. Tại Bản kết luận định giá số: 133, 134, 135, 136, 137/KL-HĐĐG cùng ngày 04/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận:

+ Xe máy 88C1- 387.63 có trị giá: 18.766.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

+ Xe máy 88AB- 830.46 có trị giá: 17.066.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

+ Xe máy 88AE- 010.23 có trị giá: 18.100.000 đồng (Mười tám triệu một trăm nghìn đồng);

+ Xe máy 88B1- 377.41 có trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Xe máy 88K1- 512.80 có trị giá 17.266.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

Tổng trị giá tài sản M và A1 đã trộm cắp được là: 85.698.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành thông báo kết luận định giá tài sản cho Nguyễn Công M, Nguyễn Hữu Hoàng A1 và các bị hại biết nội dung 05 bản kết luận định giá tài sản nêu trên thì tất cả đều đồng ý với số tiền định giá, không ai ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số: 30/CT - VKSVY ngày 25 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công M về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử; đề nghị áp dụng điểm c

khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 69; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2024/HS-ST ngày 24/04/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Công M 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng đến 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công M.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 3 Điều 586; Điều 587, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự:

Xác nhận Nguyễn Hữu Hoàng A1 do bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của A1 đã bồi thường thay cho A1 toàn bộ số tiền bồi thường cho anh Ngô Xuân H1, chị Nguyễn Thị Ánh T, chị Đào Thị Ngọc L1 và chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Buộc Nguyễn Công M phải bồi thường cho anh Ngô Xuân H1 số tiền 9.383.000đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền 8.883.000đồng; bồi thường cho chị Đào Thị Ngọc L1 số tiền 1 9.050.000đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 8.633.000đồng. Ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường thay cho bị cáo M toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Thành và bà H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Bà Trần Bích Hạnh người bào chữa cho bị cáo M trình bày bản luận cứ, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M được hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Nguyễn Công M nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2024 đến ngày 30/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã 05 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên với tổng trị giá tài sản theo kết luận định giá là 85.698.000đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 18/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, không gắn BKS (xe đã được đăng ký mang BKS: 88C1- 387.63) của anh Ngô Xuân H1, sinh năm 2006 ở xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đang dựng trên vỉa hè trước cửa quán Spa Thu Huyền thuộc tổ dân phố Minh Quyết, Phường KQ, thành phố VY. Trị giá chiếc xe trên của anh H1 theo kết luận định giá là 18.766.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 18/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 88AB-830.46, trên giá treo đồ của xe có một chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu hình tròn, màu đen, không rõ nhãn hiệu của chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2002 ở thôn Tảo Phú, thị trấn TH, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đang dựng trên vỉa hè trước số nhà 60 đường Điện

Biên Phủ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên. Trị giá chiếc xe trên của Chị T theo kết luận định giá là 17.066.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã lén lút trộm cắp 01 chiếc Honda Wave màu đen xám, gắn biển kiểm soát 88AE- 010.23 của chị Đào Thị Ngọc L1, sinh năm 2007 ở thôn Kiên Tràng, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 179 đường Lam Sơn, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Trị giá chiếc xe trên của Chị L1 theo kết luận định giá là 18.100.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 88K1-512.80 của chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2005 ở thôn Yên Sơn, xã HĐ, huyện TD đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 283, đường Mê Linh, phường LB, thành phố VY. Trị giá chiếc xe trên của Chị Ngọc A theo kết luận định giá là 17.266.000đồng.

Sau khi trộm cắp được 04 chiếc xe máy nêu trên, M giao 04 chiếc xe này cho A1 mang đi bán được số tiền 32.000.000đồng, A1 chia cho M 16.000.000đồng. A1 và M đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền nêu trên.

Lần thứ năm: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 30/10/2024, Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu A1 đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 88B1-377.41 của anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Chợ Tổng, phường LB, thành phố VY đang dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 168 đường Nguyễn Công Trứ thuộc phường LB, thành phố VY. Sau đó, M và A1 đem đi cất giấu tại khu vực công chào Yên Lạc, khi cả hai đang tìm kiếm xe mô tô tại khu vực khu đô thị Nam Vĩnh Yên để trộm cắp, M và A1 bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ và thu hồi được tài sản trả lại cho Anh Tr. Trị giá chiếc xe trên theo kết luận định giá là 14.500.000đồng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 30/CT - VKSTPVY ngày 25 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tạo dư luận xấu, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Để có tiền tiêu sài

Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Công M năm lần thực hiện hành vi phạm tội giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/4/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; án phí dân sự trong vụ án hình sự là 700.000đồng; buộc M liên đới bồi thường số tiền cho chị Vi Thị M là 8.000.000đồng, liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị Linh số tiền là 8.000.000đồng. M chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự, đối với khoản bồi thường cho chị Vi Thị M và chị Hoàng Thị L do không có đơn yêu cầu nên M chưa thi hành. Do thời điểm phạm tội của lần phạm tội này bị cáo mới đủ 16 tuổi, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng do vậy căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích, không tính vào trường hợp tái phạm. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy

nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa các bị hại là chị Nguyễn Thị Ánh T và chị Nguyễn Thị Ngọc A đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi, 10 tháng, 12 ngày), theo quy tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2024/HS-ST ngày 24/04/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Công M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 16 tháng, đến ngày 08/11/2024 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ – HDDTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “1. Trường Hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự”. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự thì “5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Bị cáo M phạm tội khi

dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng mang BKS: 88B1- 377.41, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn Tr. Ngày 14/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đặng Văn Tr. Anh Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với các bị hại không lấy lại được tài sản có yêu cầu bồi thường gồm anh Ngô Xuân H1; chị Nguyễn Thị Ánh T, chị Đào Thị Ngọc L1 và chị Nguyễn Thị Ngọc A. Thấy rằng, hành vi của Nguyễn Hữu Hoàng A1 và bị cáo M đã gây thiệt hại cho các bị hại và phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần buộc bị cáo M và Nguyễn Hữu Hoàng A1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Ngô Xuân H1 số tiền 18.766.000 đồng. Trong đó bị cáo M phải bồi thường cho anh H1 là 9.383.000 đồng, An phải bồi thường cho anh H1 số tiền là 9.383.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền 17.066.000 đồng. Trong đó bị cáo M phải bồi thường cho Chị T số tiền là 8.533.000 đồng, An phải bồi thường cho Chị T số tiền là 8.533.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Đào Thị Ngọc L1 số tiền 18.100.000 đồng. Trong đó bị cáo M phải bồi thường cho chị Ngọc L1 số tiền là 9.050.000 đồng; An phải bồi thường cho chị Ngọc L1 số tiền là 9.050.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 17.266.000 đồng. Trong đó bị cáo M phải bồi thường cho Chị Ngọc A số tiền là 8.633.000 đồng, An phải bồi thường cho Chị Ngọc A số tiền là 8.633.000 đồng là phù hợp.

Xác nhận Nguyễn Hữu Hoàng A1 do bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của An đã bồi thường thay cho An toàn bộ số tiền trên cho anh H1, Chị T, chị Ngọc L1 và Chị Ngọc A.

Tại phiên tòa bị cáo M và người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Nguyễn Công Th, bà Nguyễn Thị Kim H đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Do bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội và gây thiệt hại khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo không có tài sản riêng nên ông Thành và bà H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo M toàn bộ số tiền thiệt hại trên cho các bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen mang BKS: 29S6- 733.27, quá trình điều tra xác định, bà Trần Thị H1 SN 1984, trú tại xã KL, huyện SS, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp. Bà H1 cho con trai là anh Nguyễn Công K mượn để sử dụng vào việc đi lại hằng ngày. Ngày 30/10/2024, anh K cho A1 mượn xe, không biết A1 sử dụng xe máy vào việc đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cho bà Trần Thị H1. Bà H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, hình tròn, màu đen không rõ nhãn hiệu, chủng loại của chị Nguyễn Thị Ánh T, Chị T đã mua từ lâu không nhớ rõ địa điểm mua và giá tiền mua, ngày 18/10/2024, Chị T treo mũ bảo hiểm nêu trên tại giá để đồ của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 88AB-830.46 thì bị Nguyễn Hữu Hoàng A1 và Nguyễn Công M trộm cắp mất, A1 đã bán cả mũ bảo hiểm nêu trên khi bán xe mô tô. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc mũ nêu trên, tuy nhiên Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên từ chối định giá, Chị T cũng không có yêu cầu A1 hay M bồi thường thiệt hại đối với chiếc mũ nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, loại đen trắng bên trong chứa 01 thẻ sim do A1 sử dụng để liên lạc mua bán xe máy trộm cắp được quá trình điều tra A1 khai nhận đây là điện thoại của A1 còn sim thì là do A1 nhặt được đem về sử dụng nên không rõ số điện thoại. Ngày 30/10/2024, khi đi trộm cắp xe máy A1 đã làm mất chiếc điện thoại nêu trên, đến nay chưa thu giữ được chiếc điện thoại này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 88K1-512.80 của chị Nguyễn Thị Ngọc A; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 88C1- 387.63 của anh Ngô Xuân H1; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen mang BKS: 88AE- 010.23 của chị Đào Ngọc L1; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 88AB- 830.46 của chị Nguyễn Thị Ánh T, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm vật chứng, tuy nhiên đến nay chưa phát hiện, thu giữ được vật chứng. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào truy tìm được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1 – 512.80 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc A của chị Anh, quá trình điều tra xác định, sau khi trộm cắp xe M và An không kiểm tra xe mô tô đã trộm cắp được nên không biết trong xe có các giấy tờ nêu trên. Đối với các giấy tờ này, Chị Ngọc

A đã đề nghị cơ quan chức năng cấp lại, không có yêu cầu gì về dân sự đối với Nguyễn Công M và Nguyễn Hoàng Hữu An.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 35.599.000 đồng x 5% = 1.779.950 đồng (làm tròn 1.780.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 69; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2024/HS-ST ngày 24/04/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Công M 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng. Buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2024

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 3 Điều 586; Điều 587, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự:

Xác nhận Nguyễn Hữu Hoàng A1 do bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của A1 đã bồi thường thay cho A1 toàn bộ số tiền bồi thường cho anh Ngô Xuân H1, chị Nguyễn Thị Ánh T, chị Đào Thị Ngọc L1 và chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Buộc Nguyễn Công M phải bồi thường cho anh Ngô Xuân H1 số tiền là 9.383.000đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền là 8.883.000đồng; bồi thường cho chị Đào Thị Ngọc L1 số tiền là 9.050.000đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền là 8.633.000đồng. Ông Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường thay cho bị cáo M toàn bộ số tiền trên cho các bị hại.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Thành, bà H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.778.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung

